

Số: 1047/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 934/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Lê V A, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, ngõ B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Chị Trần Thị Thiện P, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số C, ngõ D, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê V A và chị Trần Thị Thiện P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Lê V A và chị Trần Thị Thiện P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê V A và chị Trần Thị Thiện P có 01 con chung là cháu Lê Trần Minh C, sinh ngày 04.5.2021. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn chị Trần Thị Thiện P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Minh C. Anh Lê V A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10.2022 cho đến khi cháu Minh C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Anh Lê V A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Lê V A và chị Trần Thị Thiện P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Lê V A và chị Trần Thị Thiện P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Anh Lê V A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070817 ngày 29.9.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH ngày 24.4.2020);
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)